**Thời hạn và giá trị sử dụng của Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân**

**Thời hạn và giá trị sử dụng của Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được quy định tại [Nghị định 123/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/Nghi-dinh-123-2015-ND-CP-huong-dan-Luat-ho-tich-282304.aspx" \t "_blank) và [Thông tư 04/2020/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/Thong-tu-04-2020-TT-BTP-huong-dan-Luat-ho-tich-va-Nghi-dinh-123-2015-ND-CP-ve-ho-tich-446237.aspx" \t "_blank), cụ thể như sau:**

**Thời hạn sử dụng của Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân**

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị sử dụng đến thời điểm thay đổi tình trạng hôn nhân hoặc 06 tháng kể từ ngày cấp, tùy theo thời điểm nào đến trước.

*Ví dụ:*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được cấp ngày 03/02/2020 nhưng ngày 10/02/2020, người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã đăng ký kết hôn thì Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chỉ có giá trị sử dụng đến ngày 10/02/2020.

**Giá trị sử dụng của Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân**

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được sử dụng để làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài hoặc sử dụng vào mục đích khác.

Theo đó:

- Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích kết hôn thì cơ quan đăng ký hộ tịch chỉ cấp 01 bản cho người yêu cầu;

- Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác, không phải để đăng ký kết hôn, thì người yêu cầu không phải đáp ứng điều kiện kết hôn; trong Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân sẽ ghi rõ mục đích sử dụng và ***không có giá trị sử dụng để đăng ký kết hôn***. Số lượng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được cấp theo yêu cầu.

*Ví dụ:*

Anh A có nhu cầu đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để mua bán nhà thì Giấy xác nhận mà anh A này được cấp sẽ dùng để làm thủ tục mua bán nhà, không có giá trị sử dụng để đăng ký kết hôn.

**Lưu ý:**Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với người cùng giới tính hoặc kết hôn với người nước ngoài tại Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam thì cơ quan đăng ký hộ tịch ***từ chối giải quyết.***

*Căn cứ pháp lý:*

*- Điều 23 Nghị định 123/2015/NĐ-CP;*

*- Điều 12 Thông tư 04/2020/TT-BTP.*